

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. GIỚI THIỆU VỀ GÓI THẦU.

I. Giới thiệu về gói thầu.

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

a) Tên gói thầu: **Cung cấp VTTB, thử nghiệm VTTB, thuê máy phát, mua bảo hiểm, thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình.**

b) Tên dự án: **Xây dựng mới nổi tuyến hạ thế ngầm các khu dân cư Him Lam, Nam Long, Phú Mỹ chống quá tải năm 2025.**

c) Địa chỉ công trình: **phường Phú Thuận, Tân Mỹ và Tân Hưng - TpHCM.**

d) Quy mô công trình: **Quy mô giao thầu dựa trên tổng khối lượng được duyệt theo Quyết định số 2112/QĐ-PCTT ngày 21/11/2025 và được Chủ đầu tư Scan đính kèm theo E-HSMT trong phần Phụ lục trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia tại trang web <http://muasamcong.mpi.gov.vn>).**

- Đơn giá chào thầu (NHÀ THẦU PHẢI ĐỌC KỸ NỘI DUNG NÀY ĐỂ TÍNH TOÁN ĐẦY ĐỦ GIÁ CHÀO THẦU):

+ Chi phí của giá gói thầu này bao gồm chi phí vận chuyển VTTB A cấp theo danh mục VTTB A cấp được nêu tại Chương V-HSMT này, chi phí vận chuyển VTTB thu hồi theo thiết kế được duyệt, chi phí vận chuyển VTTB cho đội thi công live-line thực hiện, chi phí vận chuyển VTTB để thử nghiệm, chi phí trực tiếp về vật liệu chính, vật liệu phụ, nhân công, máy thi công, chi phí thiết bị, chi phí thực hiện toàn bộ khối lượng công việc theo hồ sơ thiết kế được duyệt, theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, chi phí cảnh giới giao thông, chi phí bảo vệ ngoài công trường, chi phí lưu kho VTTB, chi phí vận chuyển đến các địa điểm thi công và chi phí nhân công liên hệ các cơ quan chức năng để cấp phép thực hiện, chi phí cấp điện, nước phục vụ thi công, chi phí bảo hiểm của bên nhận thầu và cho bên thứ 3, chi phí thí nghiệm (nếu có), chạy thử, chi phí thử nghiệm lại tất cả các VTTB A cấp (nếu có); chi phí phục vụ cho công tác kiểm tra nghiệm thu trước khi đưa vào sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng có thẩm quyền (nếu có); chi phí cho các yếu tố rủi ro và chi phí trượt giá có thể xảy ra trong quá trình thực hiện gói thầu; chi phí lập bản vẽ hoàn công công trình theo hệ tọa độ VN2000; chi phí bến bãi, kho xưởng, chi phí đảm bảo giao thông, chi phí vệ sinh bảo vệ môi trường, cảnh quan, chi phí đảm bảo an toàn trong quá trình thi công công trình, bao gồm an toàn cho cả công trình lân cận và các chi phí khác liên quan để hoàn tất công trình. Trong trường hợp bất khả kháng dẫn đến thay đổi khối lượng ngoài thiết kế được duyệt thì bên A và bên B tiến hành thương thảo và thanh toán trên cơ sở phụ lục hợp đồng được ký kết.

+ Nhà thầu tạm thời áp dụng mức thuế GTGT 10% cho tất cả các hàng hóa, dịch vụ để chào thầu và là cơ sở thống nhất đánh giá, lựa chọn nhà thầu (cùng mặt bằng), thương thảo, ký kết hợp đồng. Đối với bảng giá chào thầu đề nghị các nhà thầu tham dự đính kèm file scan có xác nhận của đại diện hợp pháp của nhà thầu (bảng giá phải tách

riêng phần giá chào trước thuế, thuế GTGT và giá chào sau thuế cho từng hạng mục và được làm tròn không để số lẻ).

+ Trong quá trình ký kết hợp đồng sẽ căn cứ quy định mức thuế suất tại thời điểm hiện hành để tính giá trị hợp đồng.

- Nhà thầu cung cấp đầy đủ cho chủ đầu tư một bộ hồ sơ được số hóa trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng để phục vụ cho việc cập nhật lưu trữ.

- Trường hợp khối lượng công việc thực tế thực hiện tăng hoặc giảm lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng, đồng thời làm thay đổi trên 0,25% giá trị hợp đồng và trên 1% đơn giá của công việc đó hoặc khối lượng phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng thì các bên thống nhất xác định đơn giá mới theo nguyên tắc đã thỏa thuận trong hợp đồng về đơn giá cho các khối lượng này để thanh toán.

- Trường hợp khối lượng công việc thực tế thực hiện tăng lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng, đơn giá mới chỉ được áp dụng cho phần khối lượng thực tế thực hiện vượt quá 120% khối lượng ghi trong hợp đồng.

- Trường hợp khối lượng công việc thực tế thực hiện giảm lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng, đơn giá mới được áp dụng cho toàn bộ khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu.

- Ngoài ra, những công việc mang tính chất phục vụ cho công tác thi công mà không nêu trong bảng tiên lượng, E-HSMT thì được hiểu là biện pháp thi công mà nhà thầu phải thực hiện và chi phí đã nằm trong giá dự thầu.

- Đối với vật tư thiết bị B cấp: nhà thầu tính toán chào thầu đầy đủ theo yêu cầu của HSMT. Trong trường hợp cần sử dụng hàng tồn kho của chủ đầu tư, chủ đầu tư sẽ xem xét điều chỉnh sang A cấp. Thủ tục điều chỉnh được thực hiện bằng phụ lục hợp đồng được hai bên ký kết. Phần vật tư thiết bị B cấp điều chuyển sang A cấp sẽ được khấu trừ trong quá trình thanh quyết toán cho nhà thầu.

- Nhà thầu đọc kỹ hồ sơ mời thầu, đặc biệt là phạm vi gói thầu và thời gian thực hiện gói thầu, nếu xét thấy đủ năng lực thì kính mời tham dự. Trường hợp nhà thầu không xem xét kỹ hồ sơ mà vẫn dự thầu và đến khi thực hiện hợp đồng nêu khó khăn vướng mắc thì chủ đầu tư đơn phương thanh lý hợp đồng và đánh giá năng lực nhà thầu trên chương trình đánh giá năng lực nhà thầu của Tổng công ty Điện lực TpHCM là không đạt.

2. Thời hạn hoàn thành.

- Trong vòng 150 ngày kể từ ngày khởi công.

- Tiến độ thi công công trình của gói thầu được thực hiện hoàn tất tính từ ngày khởi công cho đến khi nhà thầu hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký (*không kể thời gian chờ giấy phép thi công; các ngày lễ, tết; thời gian không thi công được vì lý do khách quan*).

- Căn cứ vào yêu cầu về tiến độ thi công của Chủ đầu tư được nêu trên, Nhà thầu tự xác định và đề xuất tiến độ thi công công trình trong Đơn dự thầu và lập Biểu đồ tiến độ thi công, đồng thời có cam kết thực hiện được tiến độ đó. Yêu cầu tiến độ thi công phải gắn liền và hoà hợp với biện pháp thi công, biện pháp huy động nhân lực, trang thiết bị

thi công, cũng như phù hợp với đặc điểm của từng cung đoạn thi công và thực trạng yêu cầu của bên giao thông. Tiến độ thi công phải chia ra từng giai đoạn: chuẩn bị thi công, thi công, hoàn chỉnh hồ sơ hoàn công và nghiệm thu. Những biện pháp giữ vững tiến độ thi công hoặc rút ngắn tiến độ khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. Tiến độ thi công phải hợp lý, khả thi và là chỉ tiêu pháp lệnh thực hiện, do vậy các Nhà thầu phải tự tính toán cho chuẩn xác, không phụ thuộc vào bất cứ áp đặt nào từ bên ngoài. Để rút ngắn tiến độ, Nhà thầu chỉ có một cách duy nhất là có đủ năng lực để tổ chức nhiều mũi thi công cùng một lúc, làm nhiều việc xen kẽ, làm đến đâu xong đến đó không phải làm lại, ... Tuyệt đối không được lập kế hoạch tiến độ không có căn cứ

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện: Tiến độ thực hiện 150 ngày kể từ ngày khởi công.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật.

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình.

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án ĐTXD;

- Nghị định 14/2014/NĐ -CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

- Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/04/2020 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện;

- Qui phạm trang bị điện 11TCN-18-2006, 11TCN-19-2006, 11TCN-20-2006, 11TCN-21-2006 do Bộ Công Nghiệp ban hành năm 2006;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện: QCVN QTĐ-5:2008/BCT –kiểm định trang thiết bị hệ thống điện; QCVN QTĐ-6:2008/BCT –vận hành, sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện; QCVN QTĐ-7:2008/BCT-thi công các công trình điện;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện: QCVN 01:2008/BCT;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng QCVN 18:2014/BXD;

- Quy chuẩn Việt Nam QCVN 33:2011/BTTTT-Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về lắp đặt mạng cáp ngoại vi viễn thông ban hành kèm theo thông tư số 10/2011/TT-BTTTT ngày 14/04/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Quyết định số 09/2014/QĐ-UB ngày 20/02/2014 của UBND TP.HCM về việc ban hành Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố;

- Công văn 1486/HD-SGTVT về việc hướng dẫn áp dụng quyết định 09/QĐ-UBND về việc tái lập đường trên địa bàn thành phố HCM;

- Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của UBND Thành Phố về việc sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20/02/2014 của UBND Thành Phố về việc ban hành Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu

trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn 6460/HD-SGTVT về việc hướng dẫn áp dụng quyết định 30/QĐ-UBND về việc tái lập đường trên địa bàn thành phố HCM;

- Quy trình an toàn điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành theo Quyết định số 959/QĐ-EVN ngày 26/07/2021;

- Quyết định số 5301/QĐ-EVNHCMC ngày 09/10/2025 của Tổng Công ty về việc ban hành ban hành Hướng dẫn tổ chức và quản lý chất lượng thi công các công trình ngầm trong Tổng công ty Điện lực TP.HCM;

- Quyết định số 631/QĐ-EVN ngày 20/4/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam quy định về triển khai nhật ký thi công điện tử và biên bản nghiệm thu điện tử trên phần mềm Quản lý Đầu tư xây dựng;

- Văn bản số 2943/EVNHCMC-QLĐT+VT&CNTT ngày 25/7/2022 của Tổng Công ty Điện lực TP.Hồ Chí Minh về việc triển khai áp dụng chính thức Nhật ký thi công điện tử, Biên bản nghiệm thu điện tử;

- Quyết định số 5211/QĐ-EVNHCMC ngày 06/10/2025 của Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Hướng dẫn chụp ảnh thi công trên chương trình IMIS 2.0 và quay phim các giai đoạn thi công chính yếu công trình ĐTXD;

- Quyết định số 5259/QĐ-EVNHCMC ngày 08/10/2025 của Tổng công ty về việc ban hành Hướng dẫn công tác quản lý chất lượng công trình lắp đặt, sửa chữa lưới điện;

- Tiêu chuẩn trong hồ sơ BCKTKT, BCKTKT SDBS (nếu có) đã được phê duyệt;

- Các qui định về Bảo hộ lao động, trật tự an toàn giao thông đường bộ, an toàn giao thông đô thị, bảo vệ môi trường và vệ sinh... đã được cơ quan quản lý Nhà nước và địa phương ban hành;

- Các tài liệu pháp lý hiện hành khác của cấp có thẩm quyền có liên quan đến công trình.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát.

Công tác chuẩn bị mặt bằng:

Sau khi nhận bàn giao mặt bằng thi công nhà thầu phải chuẩn bị mặt bằng xây dựng công trình, phải tính cả những nội dung liên quan đến mặt bằng xây dựng công trình như: Diện tích chứa vật tư vật liệu, bãi chứa đất, bãi thải, đường vận chuyển tạm thời, hệ thống đường dây thông tin tín hiệu, cáp thông tin, công trình thủy, công trình ngầm (nếu có), các diện tích cho các công trình phụ trợ khác... đúng theo bản vẽ tổ chức thi công được duyệt.

Trước khi thi công, Nhà thầu phải tiến hành việc giao nhận mốc, cọc tuyến từ phía Chủ đầu tư và Tư vấn thiết kế, Nhà thầu phải đóng thêm những cọc phụ cần thiết cho việc thi công, nhất là ở những chỗ đặc biệt như thay đổi độ dốc, chỗ đường vòng, nơi tiếp giáp nền đào và nền đắp v.v...; Nhà thầu phải tiến hành di dời toàn bộ hệ thống cọc ra ngoài phạm vi thi công đảm bảo ở vị trí ổn định để tiện lợi cho việc khôi phục và theo dõi trong quá trình thi công. Những cọc mốc phải được dẫn ra ngoài phạm vi ảnh hưởng của xe máy thi công, phải cố định bằng những cọc, mốc phụ và được bảo vệ chu đáo để có

thể nhanh chóng khôi phục lại những cọc mốc chính đúng vị trí thiết kế khi cần kiểm tra thi công. Tránh dẫn cọc phụ ra khỏi bãi, trên đường giao thông hiện tại và tới những nơi có khả năng lún, xói lở, trượt đất,...

Yêu cầu của công tác định vị, dựng khuôn là phải xác định được các vị trí: tim, trục công trình, chân ta luy nền đào, đỉnh mái ta luy đào, chiều rộng các rãnh biên, rãnh đỉnh, các mặt cắt ngang của phần đào hoặc đắp...

Phải sử dụng máy đo đạc có độ chính xác thích hợp để định vị công trình. Nhà thầu phải có bộ phận đo đạc công trình thường trực ở công trường để theo dõi kiểm tra cọc mốc, cọc tim công trình trong suốt quá trình thi công.

Công trình xây dựng phải được treo biển báo tại công trường thi công. Nội dung biển báo quy định tại Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội.

2.1. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Trước khi khởi công công trình, nhà thầu phải thành lập Ban chỉ huy tại công trường bao gồm đầy đủ các thành phần.

Tiến hành cụ thể hóa các bước trong thiết kế bản vẽ thi công và biện pháp thi công đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm căn cứ triển khai thi công và kiểm tra công việc thực hiện.

Khi xảy ra tình trạng tiến độ thi công bị chậm trễ thì nhà thầu phải lập lại biện pháp tổ chức thi công cho phù hợp theo yêu cầu mới với thủ tục như trên.

Đối với các hạng mục công trình hay một bộ phận công trình quan trọng, kỹ thuật phức tạp, nhà thầu phải lập thiết kế biện pháp thi công chi tiết trình cấp có thẩm quyền chấp thuận thì mới được triển khai thi công và đó là căn cứ để thực hiện kiểm tra nghiệm thu. Trong đó cần kê rõ số lượng nhân công, chất lượng về các máy móc thi công, trang thiết bị và dụng cụ kiểm tra, thí nghiệm đúng theo nội dung của hồ sơ dự thầu.

Điều kiện làm việc cho cán bộ tư vấn giám sát: Trong thời gian thực hiện hợp đồng nhà thầu phải tạo mọi điều kiện thuận lợi, địa điểm làm việc, phương tiện đi lại trong phạm vi công trường cho tư vấn giám sát. Kinh phí nhà thầu tự cân đối trong giá bỏ thầu.

2.2. Người lao động:

Nhà thầu không được phép cho bất kỳ người không có trách nhiệm nào vào công trường và giao cho chỉ huy trưởng kiểm tra, giám sát người ra vào công trường. Tất cả nhân viên của Nhà thầu phải được trang bị bảo hộ lao động theo quy định.

Nhà thầu đảm bảo rằng nhân viên của Nhà thầu phải có kiểm tra sức khỏe đáp ứng cho công tác, qua kiểm tra sát hạch về an toàn lao động, đủ số lượng để đảm bảo thi công đúng tiến độ

Đội ngũ nhân viên kỹ thuật chính phải có trình độ chuyên môn nhất định và kinh nghiệm đối với công việc được giao.

2.3. Tổ chức kỹ thuật thi công:

Nhà thầu phải lập chương trình làm việc về biện pháp quản lý chất lượng, biện pháp đảm bảo tiến độ, biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an ninh công trường, phòng chống cháy nổ và vệ sinh công trường.

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ khối lượng công trình theo kế hoạch đã đăng ký, đạt chất lượng và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Nhà thầu chịu trách nhiệm lập quy trình thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng cho từng loại công việc của từng hạng mục công trình trong hợp đồng.

Nhà thầu phải đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và an ninh công trường theo Quyết định số 29/1999/QĐ-BXD ngày 22/10/1999 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chế bảo vệ môi trường ngành xây dựng.

Nhà thầu phải thực hiện những quy định về vệ sinh và an toàn lao động theo TCVN 5308-91, Quy trình an toàn điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành theo Quyết định số 959/QĐ-EVN ngày 26/07/2021, Quy trình an toàn thủy, cơ, nhiệt, hóa trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành theo Quyết định số 881/QĐ-EVN ngày 15/7/2021, QCVN QTĐ-5:2008/BCT –kiểm định trang thiết bị hệ thống điện, QCVN QTĐ-6:2008/BCT –vận hành, sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện, QCVN QTĐ-7:2008/BCT-thi công các công trình điện.

Công trường phải được che chắn bụi và vật rơi từ trên cao, chống ồn và rung động quá mức theo TCVN 3985-85, phòng chống cháy theo TCVN3254-89, an toàn cháy nổ theo TCVN3255-86 trong quá trình thi công.

Nhà thầu phải lập biện pháp thi công trình chủ đầu tư phê duyệt trước khi thi công. Lưu ý biện pháp thi công phải phù hợp với đặc tính riêng của công trình cải tạo.

Nhà thầu phải gom rác, vật liệu phế thải vào nơi quy định, giữ cho công trường luôn sạch sẽ.

- Khu vực thi công: Nếu nhà thầu muốn dựng giàn giáo hoặc sử dụng khu đất hoặc khu công trình xung quanh thì phải có trách nhiệm và bổn phận thông báo, xin phép và đền bù mọi thiệt hại hoặc phải thanh toán mọi tổn phí có liên quan.

- Việc bảo vệ nhà cửa và tài sản xung quanh công trình:

**/Quy định chung:* Nhà thầu phải lập biển báo thi công công trình tại khu vực đang thi công tiếp giáp với khu vực lân cận và phải đảm bảo rằng sẽ không gây thiệt hại hoặc trở ngại gì cho vùng lân cận. Nhà thầu cũng là người duy nhất chịu trách nhiệm về độ ổn định của mọi kết cấu của công trình và độ an toàn của hệ thống giàn giáo đang sử dụng để thi công.

**/Điều tra thiệt hại:* Trước khi khởi công, Nhà thầu phải tiến hành điều tra đầy đủ về tình hình hiện trạng khu vực để biết trước các công tác thi công có gây ảnh hưởng đến xung quanh công trình hay không. Nội dung điều tra gồm: đo kích thước, chụp ảnh và tài liệu miêu tả mức độ thiệt hại và mọi chi tiết có liên quan đến việc thi công công trình. Các ảnh chụp và hình vẽ đầy đủ sẽ được lựa chọn để đưa vào Hồ sơ tình hình hiện trạng của các công trình, đường sá xung quanh tại thời điểm điều tra. Ghi rõ ngày tháng chụp ảnh hiện trạng.

- **Bảo vệ công tác thi công:** Công tác bảo vệ được áp dụng ngay sau khi vật tư, thiết bị được đưa đến công trường, công tác bảo vệ đó phải được duy trì có hiệu quả trong suốt thời gian thi công.

- **Bảo dưỡng và sử dụng đường công cộng của bên thứ ba:**

+ Nhà thầu phải chuẩn bị mọi máy móc, công cụ, phương tiện vận chuyển, nhân công và vật liệu cho việc thi công và hoàn thiện đúng tiến độ. Nhà thầu phải đảm bảo việc thi công của mình không làm ảnh hưởng đến giao thông và sinh hoạt của người dân.

+ Nhà thầu có trách nhiệm đảm bảo việc vận chuyển vật liệu vào ra công trường theo đúng các quy định của chính quyền địa phương.

+ Nhà thầu có trách nhiệm bảo dưỡng các đường giao thông công cộng và của bên thứ ba. Bồi thường, sửa chữa các hư hỏng, thanh toán các chi phí liên quan đến việc sử dụng các đường hay cơ sở giao thông bảo đảm sạch sẽ không dính các vật liệu thải trong quá trình vận chuyển vật liệu.

- **Công trình tạm phục vụ thi công của Nhà thầu:**

+ Nhà thầu tự sắp xếp chỗ làm việc, kho bãi tạm cho đơn vị mình trong quá trình thi công. Tất cả các công trình tạm trên dựng lên để phục vụ công tác thi công công trình phải tuân theo các quy định của địa phương về xây dựng, vệ sinh cùng các yêu cầu khác và Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về các yêu cầu này. Tất cả các công trình tạm trên phải được dọn dẹp sạch sẽ và gọn gàng khi không còn cần thiết nữa.

+ Nhà thầu có trách nhiệm xây dựng và bảo dưỡng các đường giao thông tạm cho xe máy ra vào, hè rãnh, cua đường và các việc tương tự cho các công tác thi công. Sau khi kết thúc thi công cần phải làm lại đảm bảo như trước lúc thi công.

+ Nhà thầu sẽ thanh toán các chi phí liên quan đến việc dọn dẹp mặt bằng tháo bỏ các công trình tạm, hè rãnh sau khi kết thúc công trình cho các bên liên quan.

- **Dàn giáo và phụ kiện:** Dàn giáo và phụ kiện cần phải được lắp đặt bằng vật liệu đảm bảo chắc chắn bằng các loại và kiểu phù hợp với công tác xây lắp được tiến hành tạo điều kiện cho việc thi công và giám sát. Hệ thống này cần phải được thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng, tuân thủ đúng quy chuẩn và quy phạm hiện hành.

- **Biểu đồ tiến độ thi công:**

+ Nhà thầu phải trình bày tiến độ thi công dự kiến của mình dạng sơ đồ tổ chức trong Hồ sơ chào thầu, trong đó thể hiện rõ việc tổ chức và tiến hành thi công như thế nào, ngày dự định khởi công và hoàn thành các hạng mục khác nhau của công trình theo đúng thời hạn quy định của hợp đồng.

+ Nhà thầu phải lập và nộp Bảng tiến độ thi công chính thức để nếu được chấp nhận thì dùng cho công tác chỉ đạo và giám sát quá trình thi công. Bảng tiến độ thi công phải thể hiện đầy đủ các chi tiết để cho phép so sánh chính xác công việc hàng tuần với tiến độ chung. Sự chấp nhận Bảng tiến độ thi công cho mục đích chỉ đạo giám sát thi công không loại bỏ trách nhiệm của Nhà thầu về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong hợp đồng.

- **Biện pháp thi công:** Trong bản yêu cầu kỹ thuật biện pháp thi công bao gồm các phần sau:

+ Thể hiện rõ các nội dung, triển khai công tác thi công không cắt điện và có cắt điện. Đặc biệt lưu ý biện pháp an toàn khi thi công không cắt điện.

+ Vật liệu máy móc nhân công cần thiết cho mỗi giai đoạn thi công.

+ Các nhu cầu cần thiết khác.

Sau khi ký hợp đồng, nhà thầu phải nộp kế hoạch, biện pháp thi công chi tiết ít nhất **01 tuần** trước khi có lệnh khởi công để Chủ đầu tư xem xét trước khi khởi công công trình.

Nhà thầu phải nghiên cứu kỹ hồ sơ thiết kế, kiểm tra hiện trường thi công và đề xuất trong hồ sơ dự thầu việc áp dụng các biện pháp tổ chức và giải pháp kỹ thuật để thực hiện công trình, cụ thể như sau:

- Quy trình thi công: Nhà thầu chịu trách nhiệm lập quy trình thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật nhằm đảm bảo chất lượng cho từng loại hình công việc nằm trong phạm vi hợp đồng.

- Các biện pháp chuẩn bị thi công
 - ✓ Vận chuyển, tập kết vật tư, thiết bị.
 - ✓ Chuẩn bị kho bãi, lán trại.
 - ✓ Huy động xe máy, trang thiết bị thi công.
 - ✓ Huy động nhân lực thi công.
 - ✓ Chuẩn bị vật tư, thiết bị trước khi thi công.
 - ✓ Lập tiến độ thi công trình.
- Tổ chức thi công
 - ✓ Lập lịch đăng ký công tác.
 - ✓ Lập lịch đăng ký cắt điện.
 - ✓ Lập phiếu đăng ký công tác.
 - ✓ Tiếp nhận hiện trường trước khi công tác.
 - ✓ Tổ chức thi công công trình.
 - ✓ Kết thúc công tác và bàn giao hiện trường
- Biện pháp đảm bảo chất lượng.
- Các biện pháp an toàn.
- Các biện pháp đẩy nhanh tiến độ.
- Các biện pháp rút ngắn thời gian cắt điện
- Các biện pháp hữu ích.

Nhà thầu phải lập báo cáo tình hình thi công hàng tuần cho Chủ đầu tư. Báo cáo phải rõ ràng và chính xác về tình hình thi công, nếu có sự chậm tiến độ của mỗi hạng mục công trình thì phải nêu lý do chậm trễ và các biện pháp khắc phục của Nhà thầu.

Trong thời gian thực hiện dự án, Bên A sẽ tổ chức các buổi họp hàng tuần hoặc khi cần thiết để giải quyết công việc và nắm rõ tiến độ triển khai thực hiện hợp đồng. Nhà thầu phải tham dự các buổi họp như thế với đầy đủ các thành phần theo yêu cầu của Bên Chủ đầu tư.

Nhà thầu không được phép thay đổi các biện pháp đã được Chủ đầu tư chấp nhận mà không có sự thỏa thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải đảm bảo thi công đúng biện pháp thi công được duyệt, phải tuân theo hướng dẫn của Kỹ sư giám sát để đảm bảo cho việc thi công được an toàn và không được kéo dài thời gian.

Sự chấp nhận của Chủ đầu tư đối với biện pháp thi công dự kiến mà Nhà thầu lập không hề miễn cho Nhà thầu khỏi trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trong hợp đồng về thời gian thi công, sự an toàn cho người và tài sản có liên quan.

- Các bản vẽ:

+ Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư các bản vẽ thi công rõ ràng, đầy đủ và hoàn chỉnh, các phần thi công đặc biệt hoặc mật độ quá phức tạp khác để Kỹ sư giám sát của Chủ đầu tư có thể theo dõi góp ý liên tục và để so sánh với các yêu cầu kỹ thuật cụ thể.

+ Nhà thầu phải lưu ý rằng sự chính xác của các kích thước và các vấn đề nảy sinh do kích thước thiếu chính xác là trách nhiệm của nhà thầu.

+ Khi các kích thước được chọn từ bản vẽ hoặc có điều gì đó không rõ ràng, Nhà thầu phải nghiên cứu và báo cáo cho kỹ sư biết trước khi khởi công. Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn nếu có sai sót trong việc này.

- Kiểm tra các kích thước:

+ Trước khi khởi công, Nhà thầu phải nộp các biện pháp định vị công trình, thi công, kiểm tra và giám sát quá trình thi công để đảm bảo rằng độ chênh lệch kích thước hoặc sai số ở trong phạm vi cho phép.

+ Nhà thầu phải cung cấp mọi phương tiện thích hợp cho Kỹ sư giám sát kiểm tra các kích thước cho thi công chính xác, bao gồm các thiết bị cần thiết (máy kinh vĩ, quả dọi, thước dây...) và nhân công có tay nghề. Việc kiểm tra kích thước và khảo sát phải được tuân theo quy định của Kỹ sư giám sát.

+ Thước dây chuẩn đã được chấp nhận phải có sẵn tại công trường để kiểm tra các loại thước dây thông dụng khác. Nhà thầu phải đảm bảo rằng mọi mốc định vị và các thiết bị đo lường đều có khả năng đạt độ chính xác cho phép.

+ Nhà thầu phải lưu toàn bộ các kích thước thực của toàn bộ công tác sau khi thi công. Hồ sơ này phải hoàn chỉnh và nộp cho Kỹ sư giám sát không quá 7 ngày sau khi hoàn thành mỗi hạng mục công trình. Tất cả các báo cáo phải có chứng thực của đơn vị khảo sát được chọn.

- Các sửa chữa khẩn cấp: Nếu trong bất kỳ thời điểm thi công nào mà Kỹ sư giám sát quyết định rằng các công tác sửa chữa, bảo dưỡng hoặc các công tác tương tự khác cần phải thực hiện để tránh thiệt hại cho thi công hoặc cho tài sản xung quanh, cho sự an toàn của bất cứ ai thì Kỹ sư giám sát phải thông báo ngay lập tức quyết định đó cho Nhà

thầu và Nhà thầu phải thực hiện ngay quyết định đó với thời gian được qui định bởi Bên chủ đầu tư.

- Thông báo thi công công trình và xin giấy phép:

+ Trước khi bắt đầu công việc, Nhà thầu chịu trách nhiệm thông báo cho các cơ quan hữu quan về tất cả các công việc sẽ thực hiện và phải xin giấy phép và thanh toán các lệ phí cấp phép theo quy định.

+ Bất kỳ phạt vạ nào tới Chủ đầu tư do các hoạt động của Nhà thầu sẽ quy cho Nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ số tiền phạt nói trên vào giá trị sẽ thanh toán cho Nhà thầu.

- Tiết kiệm vật tư, thiết bị:

+ Nhà thầu phải tiết kiệm và thận trọng trong việc sử dụng vật tư, thiết bị do Chủ đầu tư cấp.

+ Các vật tư, thiết bị khác cũng được Nhà thầu sử dụng một cách tiết kiệm, bảo quản theo đúng chỉ dẫn của nhà chế tạo và Chủ đầu tư.

+ Các vật tư, thiết bị còn dư khi trả về cho Chủ đầu tư cũng phải ở trong tình trạng còn tốt.

2.4. Quản lý và giám sát công trình:

- Các công việc của Nhà thầu trên công trường sẽ được giám sát thường xuyên, liên tục trong thời gian thực hiện hợp đồng để đảm bảo rằng tất cả khối lượng công việc được thực hiện một cách hoàn chỉnh.

- Nhà thầu phải chỉ định ít nhất 1 cán bộ có trách nhiệm và có đủ kinh nghiệm làm việc liên tục tại hiện trường để quản lý, giám sát công trình, và giải quyết các vấn đề liên quan nhằm đảm bảo tất cả các khối lượng, chất lượng và tiến độ công việc được thực hiện.

- Nhà thầu phải chỉ định 1 cán bộ quản lý có thẩm quyền và đảm bảo rằng Chủ đầu tư có thể liên lạc bằng điện thoại bất cứ lúc nào trong thời gian tiến hành hợp đồng, bao gồm cả ban đêm và ngày nghỉ để giải quyết các trường hợp khẩn cấp và các khiếu nại của các khách hàng sử dụng điện phát sinh do hoạt động thi công của Nhà thầu gây nên.

- Chủ đầu tư có quyền chỉ định, vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian thực hiện hợp đồng, một hoặc nhiều đại diện thay mặt Chủ đầu tư thực hiện công tác quản lý và giám sát công trình.

- Các cán bộ quản lý và giám sát của Chủ đầu tư có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, xác định khối lượng và chất lượng các công việc do Nhà thầu thực hiện đúng theo thiết kế và các quy trình quy phạm chuyên ngành hiện hành.

- Các cán bộ quản lý và giám sát của Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu sửa chữa hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại trong quá trình thi công. Các ý kiến của cán bộ quản lý và giám sát công trình đều phải ghi vào sổ nhật ký công trường. Nhà thầu phải nghiêm túc chấp hành và tổ chức sửa chữa ngay cho đúng thiết kế.

- Trong một số trường hợp đặc biệt, nếu giữa cán bộ giám sát công trình của Chủ đầu tư và Nhà thầu có các ý kiến khác nhau, không thống nhất biện pháp giải quyết thì

cán bộ giám sát công trình và Nhà thầu phải báo cáo ngay cho lãnh đạo của Chủ đầu tư. Trong trường hợp này Chủ đầu tư sẽ cử đại diện có thẩm quyền đến ngay hiện trường để xem xét và giải quyết.

- Nhà thầu phải tuân thủ sự quản lý và giám sát chất lượng thi công của Chủ đầu tư, Chủ đầu tư, TVGS và việc giám sát tác giả của Chủ nhiệm đồ án thiết kế theo qui chế hiện hành của Nhà nước.

- Việc quản lý thí nghiệm kiểm tra chất lượng giám sát thi công của Chủ đầu tư, TVGS và giám sát tác giả của Chủ nhiệm đồ án thiết kế không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu đối với các sai sót của mình về các vấn đề mà hồ sơ thiết kế hay qui trình qui phạm hiện hành của Nhà nước đã qui định rõ, trừ khi lỗi do Chủ đầu tư, TVGS hoặc giám sát tác giả có văn bản bắt buộc không làm đúng như vậy.

- Trong trường hợp Chủ đầu tư, TVGS hoặc Chủ nhiệm đồ án thiết kế có các chỉ dẫn chất lượng cho nhà thầu thực hiện sai kém với qui trình, qui phạm hiện hành thì chỉ huy trưởng thi công của nhà thầu phải có văn bản phản ánh những ý kiến của mình và gửi cho Chủ đầu tư một bản trước khi thực hiện. Nhà thầu chỉ thực hiện các chỉ dẫn đó trong trường hợp cần thiết sau khi đã gửi văn bản nêu trên mà không được chấp nhận.

- Tuân theo các quy định về quản lý chất lượng xây dựng công trình.

- Nghiệm thu từng công việc, từng bộ phận, từng giai đoạn, từng hạng mục công trình, nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng. Riêng các bộ phận bị che khuất của công trình phải được nghiệm thu và vẽ bản vẽ hoàn công trước khi tiến hành các công việc tiếp theo.

- Chỉ được nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định.

- Công trình chỉ được nghiệm thu đưa vào sử dụng khi bảo đảm đúng yêu cầu thiết kế, bảo đảm chất lượng và đạt các tiêu chuẩn quy định.

- Việc bàn giao công trình xây dựng phải thực hiện theo các quy định sau:

- + Đảm bảo các yêu cầu về nguyên tắc, nội dung và trình tự bàn giao công trình đã xây dựng xong đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

- + Đảm bảo an toàn trong vận hành, khai thác khi đưa công trình vào sử dụng.

2.5. Báo cáo:

Trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng, hàng tuần Nhà thầu phải báo cáo tiến độ thi công, nêu rõ tình hình thực hiện thật sự của tất cả các hạng mục công trình và kế hoạch tiến độ thực hiện công việc tuần tới. Đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất với Bên giao thầu các biện pháp giải quyết.

Trong thời gian thực hiện dự án, Bên giao thầu sẽ tổ chức các buổi họp hàng tuần tại hiện trường hoặc khi cần thiết để giải quyết công việc, Nhà thầu phải tham dự các buổi họp như thế với đầy đủ thành phần theo yêu cầu của Bên giao thầu.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị.

3.1. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư:

- Bên giao thầu sẽ cung cấp một số vật tư, thiết bị, đó là các vật tư, thiết bị A cấp trong bảng tiên lượng khối lượng vật tư, thiết bị đính kèm trong hồ sơ mời thầu. Chủ đầu tư sẽ chịu trách nhiệm về chất lượng của vật tư, thiết bị mà mình cấp cho đến khi bàn giao chúng cho Nhà thầu, khi nhận vật tư thiết bị do Chủ đầu tư cấp, Nhà thầu phải kiểm tra chất lượng và phải báo ngay cho Chủ đầu tư khi thấy các vật tư thiết bị A cấp không đạt chất lượng.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm cung cấp các thiết bị, vật tư, vật liệu xây dựng còn lại, đó là các vật tư thiết bị B cấp trong bảng tiên lượng khối lượng vật tư, thiết bị đính kèm trong hồ sơ mời thầu đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật. Nhà thầu chịu trách nhiệm về chất lượng các vật tư, vật liệu do Nhà thầu cấp. Khi thi công Nhà thầu phải sử dụng đúng các vật tư, thiết bị mà Bên A đã cấp để sử dụng cho công trình, không được phép trao đổi các vật tư thiết bị mà Chủ đầu tư đã cấp.

- Toàn bộ vật tư vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng đưa vào xây lắp phải đáp ứng các tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN).

- Vật tư đưa vào sử dụng phải có giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn.

- Vật tư đưa vào công trình phải đảm bảo chất lượng theo yêu cầu quy định trong hồ sơ thiết kế được duyệt, phải có chứng chỉ nơi mua và các thông số kỹ thuật có tính pháp lý và phải được Chủ đầu tư nghiệm thu đạt yêu cầu mới được đưa vào công trình.

- Tất cả các vật tư, thiết bị có dòng điện chạy qua và chịu lực, vật liệu cách điện sử dụng cho công trình do Nhà thầu cấp phải đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Quy cách kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện được ban hành theo QĐ số 4884/QĐ-DLHCM-TCCB ngày 03/7/2006;

+ Thử nghiệm vật tư thiết bị trước khi đóng điện vận hành theo văn bản số 1457/EVNHCMM-KT ngày 20/04/2018;

+ Các tiêu chuẩn ISO, IEC và Tiêu chuẩn Việt Nam được dùng. Các tiêu chuẩn quốc tế khác hoặc của nhà sản xuất có thể được chấp nhận với điều kiện là chúng tương đương với tiêu chuẩn ISO, IEC hay Tiêu chuẩn Việt Nam.

+ Đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo qui định trong phần này.

+ Đơn vị trúng thầu phải đăng ký chất lượng vật tư, vật liệu xây dựng do Nhà thầu cung cấp cho Bên giao thầu. Các mặt hàng đạt chất lượng sẽ được Bên giao thầu xác nhận cho phép sử dụng vào công trình. Các mặt hàng không đạt chất lượng hoặc không qua đăng ký chất lượng sẽ bị Bên giao thầu từ chối nghiệm thu kể cả việc cấm lưu trữ tại kho công trường của Nhà thầu.

- Tất cả các vật liệu được sử dụng trong thi công kết cấu phải được Kỹ sư giám sát của Chủ đầu tư chấp thuận và phải đáp ứng được yêu cầu kiểm tra theo tiêu chuẩn Việt Nam. Việc sử dụng vật liệu đã được Kỹ sư giám sát của Chủ đầu tư chấp thuận không làm giảm nhẹ trách nhiệm cho Nhà thầu trong việc thi công bất cứ một kết cấu nào, yêu cầu phải đạt độ an toàn và chịu lực lớn với các vật liệu đã được chỉ định.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm soát kho công trường của Nhà thầu mà không cần thông báo trước. Do đó, Nhà thầu không được phép tồn trữ trong kho công trường các loại vật tư, thiết bị kém phẩm chất hoặc không đúng mẫu đã đăng ký.

3.2. Yêu cầu kỹ thuật một số vật liệu, VTTB chủ yếu do nhà thầu cung cấp:

3.2.1. Các yêu cầu kỹ thuật chung

a. Yêu cầu về cung cấp tài liệu kỹ thuật trong hồ sơ dự thầu:

1. Điền đầy đủ thông tin về số lượng, chủng loại, quy cách kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ (nhà sản xuất, nước sản xuất, mã hiệu) vật tư, thiết bị do Nhà thầu cấp.
2. Bảng tóm tắt các thông số kỹ thuật theo mẫu qui định trong E-HSMT của từng loại vật tư, thiết bị do Nhà thầu cấp như yêu cầu tại mục 3.2.2 dưới đây.
3. Cataloge và bản vẽ mô tả kích thước của VTTB chính chào thầu (nếu có, tùy theo từng loại vật tư thiết bị có yêu cầu).
4. Bảng mô tả chi tiết các điểm khác biệt của vật tư, thiết bị do Nhà thầu cấp và yêu cầu kỹ thuật trong hồ sơ mời thầu (nếu có).
5. Văn bản cam kết:
 - Vật liệu, vật tư thiết bị sử dụng cho công trình là loại tốt, mới 100% và chưa qua sử dụng có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và hợp pháp;
 - Cung cấp đầy đủ cho chủ đầu tư các Biên bản thử nghiệm điển hình với đầy đủ các hạng mục thử nghiệm.
6. **Lưu ý:** Biên bản thử nghiệm điển hình (BBTNĐH) của VTTB do Nhà thầu cấp, chào đáp ứng các yêu cầu sau:
 - Đơn vị thử nghiệm: Đáp ứng một trong các trường hợp sau:
 - + Phòng thử nghiệm độc lập, hợp pháp;
 - + Nhà sản xuất thực hiện thử nghiệm dưới sự chứng kiến của tổ chức có chức năng thử nghiệm hợp pháp;
 - + Nhà sản xuất thực hiện trong trường hợp được sự uỷ quyền của tổ chức có chức năng thử nghiệm hợp pháp.
 - + Tiêu chuẩn, hạng mục và kết quả thử nghiệm: Đáp ứng một trong các trường hợp sau:
 - + Thử nghiệm đầy đủ các hạng mục qui định tại phần thử nghiệm của từng VTTB yêu cầu tại mục 3.2.2 và kết quả thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu nêu trong tiêu chuẩn kỹ thuật trong E-HSMT ứng với từng VTTB riêng của nhà thầu cấp (qui định tại phần - thử nghiệm điển hình ứng với từng chủng loại VTTB của mục 3.2.2 dưới đây);
 - + Thử đầy đủ các hạng mục theo tiêu chuẩn quốc tế khác tương đương và kết quả đáp ứng yêu cầu như quy định trong E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp tiêu chuẩn thử nghiệm quốc tế tương đương này.

b. Yêu cầu về cung cấp tài liệu kỹ thuật trước khi lắp đặt.

Đối với từng vật liệu, vật tư, thiết bị do Nhà thầu cấp, Nhà thầu phải cung cấp cho Bên giao thầu giấy chứng nhận chất lượng và số lượng của nhà sản xuất và đầy đủ các Biên bản thử nghiệm thường xuyên (BBTNTX) đáp ứng các yêu cầu sau:

- Nội dung BBTNTX

- + BBTNTX phải do chính nhà sản xuất thực hiện trên mỗi sản phẩm của toàn bộ số lượng vật tư, thiết bị do Nhà thầu cấp theo hợp đồng.
- + BBTNTX phải có đầy đủ các hạng mục và kết quả thử nghiệm theo đúng qui định trong các tiêu chuẩn kỹ thuật của VTTB quy định theo hợp đồng.
- + Thể hiện rõ tên của nhà sản xuất, nước sản xuất, mã hiệu, mã số xuất xưởng (nếu có).

- Nội dung của giấy chứng nhận chất lượng: Nhà sản xuất chứng nhận tất cả các VTTB cung cấp theo hợp đồng chưa qua sử dụng và có chất lượng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật qui định trong E-HSMT

- Tiến độ cung cấp BBTNTX, giấy chứng nhận chất lượng (bản chính)

- + Nhà thầu phải cung cấp cho Bên giao thầu trước ngày thông báo nghiệm thu hàng hóa của công trình tối thiểu là **10 ngày**.
- + Nếu bất kỳ BBTNTX nào không đáp ứng các yêu cầu qui định trong hợp đồng, Bên giao thầu có quyền từ chối không cho lắp đặt các vật tư, thiết bị tương ứng có BBTNTX không đạt yêu cầu. Bên giao thầu không chấp nhận bất kỳ một sự hiệu chỉnh nào trên BBTNTX đã được cung cấp cho Bên giao thầu và Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp lô hàng khác đạt chất lượng để thay thế, mọi chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.

c. Yêu cầu về kiểm tra chất lượng hàng hóa khi nghiệm thu cho phép lắp đặt cho công trình.

Bên giao thầu có quyền chọn mẫu bất kỳ trong từng lô hàng vật liệu, vật tư, thiết bị do Nhà thầu cấp để thử nghiệm tại Trung tâm Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng của Nhà nước Việt Nam nhằm đảm bảo chất lượng hàng hóa trước khi lắp đặt.

Các hạng mục thử nghiệm sẽ do Bên giao thầu chỉ định từ các hạng mục thử nghiệm qui định đối với từng vật tư, thiết bị do Nhà thầu cấp. Số lượng mẫu thử nghiệm không vượt quá 1% tổng số hàng cung cấp (*trong gói thầu, ngoài các VTTB bắt buộc phải thử nghiệm các hạng mục thử nghiệm nghiệm thu theo yêu cầu, tùy theo tính chất quan trọng hoặc nghi ngờ chất lượng VTTB còn lại do nhà thầu cấp, chủ đầu tư sẽ lấy 01 mẫu để thử nghiệm kiểm tra*). Những mẫu hàng không còn giá trị sử dụng do quá trình thử nghiệm sẽ không được tính vào số lượng giao hàng. Mọi chi phí cho việc thử nghiệm này do Nhà thầu chịu.

Nếu kết quả thử nghiệm không đạt yêu cầu, Bên giao thầu có quyền loại bỏ toàn bộ số lượng mặt hàng đó mà không phải chịu bất kỳ một phí tổn nào.

3.2.2. Các yêu cầu kỹ thuật riêng đối với VTTB chính do nhà thầu cấp:

Nhà thầu phải cung cấp bảng chào VTTB B cấp theo **Mẫu 01 – Bảng chào chủng loại, xuất xứ, quy cách kỹ thuật vật tư thiết bị do Nhà thầu cấp** chi tiết như sau:

**BẢNG CHÀO CHỨNG LOẠI, XUẤT XỨ, QUY CÁCH KỸ THUẬT
VẬT TƯ THIẾT BỊ DO NHÀ THẦU CẤP (B CẤP)**

Sau khi xem xét kỹ E-HSMT, chúng tôi cam kết cung cấp vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng (B cấp) đúng yêu cầu của E-HSMT, hồ sơ thiết kế được duyệt và quy cách kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan. Cụ thể như sau:

| Stt | Loại vật tư thiết bị | Đvt | Số lượng | Đặc tính, qui cách kỹ thuật | Mã hiệu/Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp | Nước sản xuất | Số lượng mẫu thử nghiệm | Tiêu chí thử nghiệm | Ghi chú |
|----------|--|-----|----------|-----------------------------|------------------------------------|---------------|-------------------------|---------------------|---------|
| 1 | Thiết bị | | | | | | | | |
| 1.1 | Tủ phân phối hạ thế Composite (0,4 x 0,3 x 1)m, bao gồm: 2MCCB 3P 300A, 3MCB-1P-63A, 9MCB-1P-100A + phụ kiện (trọn bộ). Trong đó áp dụng loại: - Máy cắt 3p 220/380v 300A: Áp dụng tiêu chuẩn MCCB, cấp chọn lọc: loại A, $U_i \geq 800V$. - Máy cắt 1p 230/380v 63A: Áp dụng tiêu chuẩn MCB, đặc tính cắt: loại D. - Máy cắt 1p 220/380v 100A: Áp dụng tiêu chuẩn MCB, đặc tính cắt: loại D | Bộ | 3 | | | | 0 | | (*) |
| 2 | Vật liệu phần điện | | | | | | | | |

| Stt | Loại vật tư thiết bị | Đvt | Số lượng | Đặc tính, qui cách kỹ thuật | Mã hiệu/Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp | Nước sản xuất | Số lượng mẫu thử nghiệm nghiệm thu | Tiêu chí thử nghiệm nghiệm thu | Ghi chú |
|------|---|-----|----------|-----------------------------|------------------------------------|---------------|------------------------------------|---|---------|
| 2.1 | Cáp ngầm hạ thế (3x120+1x70)mm ² (lõi đồng) | Mét | 5.922,78 | | | | 1 | - Thử điện áp xoay chiều tăng cao 3,5 kV trong 05 phút. - Đo điện trở của ruột dẫn điện. | (*) |
| 2.2 | Hộp đầu cáp ngầm hạ thế (3x120+1x70)mm ² (đầu cosse đồng) | Bộ | 84 | | | | 0 | | (*) |
| 2.3 | Hộp nối cáp ngầm hạ thế (3x120+1x70)mm ² (ống nối đồng) | Bộ | 3 | | | | 0 | | (*) |
| 2.4 | Máy cắt hạ thế 3 pha 3 cực 300A & phụ kiện (<i>Áp dụng tiêu chuẩn MCCB, cấp chọn lọc: loại A</i>) | Cái | 75 | | | | 0 | | (*) |
| 2.5 | Boulon có đai ốc 10*40 | Cái | 300 | | | | 0 | | |
| 2.6 | Đồng bản 40*6 | Kg | 300 | | | | 0 | | |
| 2.7 | Ống co nhiệt cách điện | Mét | 150 | | | | 0 | | |
| 2.8 | Bảng tên đầu cáp | Tấm | 84 | | | | 0 | | |
| 2.9 | Cọc tiếp địa ĐK16*2,4m | Cái | 6 | | | | 0 | | (*) |
| 2.10 | Thuốc hàn | Hủ | 6 | | | | 0 | | (*) |
| 2.11 | Cáp đồng trần 25mm ² | Kg | 31,584 | | | | 0 | | (*) |
| 2.12 | Cosse ép cu 25mm ² | Cái | 87 | | | | 0 | | (*) |
| 2.13 | Kẹp nối ép rẽ dạng h (25-50/25-50) | Cái | 168 | | | | 0 | | (*) |
| 2.14 | Dây rút nịt cáp 50cm | Cái | 84 | | | | 0 | | |

| Stt | Loại vật tư thiết bị | Đvt | Số lượng | Đặc tính, qui cách kỹ thuật | Mã hiệu/Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp | Nước sản xuất | Số lượng mẫu thử nghiệm | Tiêu chí thử nghiệm | Ghi chú |
|----------|---|------|-----------|-----------------------------|------------------------------------|---------------|-------------------------|---------------------|---------|
| 3 | Vật liệu phần không chuyên điện - Phần đào | | | | | | | | |
| 3.1 | Lưới sắt D350 | Cái | 37 | | | | 0 | | |
| 3.2 | Răng cào | Bộ | 5,048 | | | | 0 | | |
| 3.3 | Ống nhựa gân xoắn HDPE d130/100mm | Mét | 5.624,985 | | | | 0 | | (*) |
| 4 | Vật liệu phần không chuyên điện - Phần tái lập | | | | | | | | |
| 4.1 | Cát san lấp | M3 | 656,116 | | | | 0 | | |
| 4.2 | Gạch không nung 4x8x18 | Viên | 60.762 | | | | 0 | | |
| 4.3 | Tấm đan bê tông 1000x500x50 | Tấm | 9 | | | | 0 | | |
| 4.4 | Vải địa kỹ thuật | M2 | 1.078,98 | | | | 0 | | |
| 4.5 | Đá 0x4 | M3 | 575,4 | | | | 0 | | |
| 4.6 | Nhũ Tương gốc Axit 60% | Kg | 3.569,87 | | | | 0 | | |
| 4.7 | Bê tông nhựa nóng hạt trung | Tấn | 177,919 | | | | 0 | | |
| 4.8 | Bê tông nhựa nóng hạt mịn | Tấn | 249,09 | | | | 0 | | |
| 4.9 | Xi măng PCB40 | Kg | 5.124,194 | | | | 0 | | |
| 4.10 | Cát bê tông | M3 | 16,129 | | | | 0 | | |
| 4.11 | Đá 1x2 | M3 | 15,309 | | | | 0 | | |
| 4.12 | Nước | Lít | 4.726,216 | | | | 0 | | |
| 4.13 | Gạch terrazzo | M2 | 231,169 | | | | 0 | | |
| 4.14 | Băng bảo hiệu cáp ngầm | M | 4.584 | | | | 0 | | |
| 4.15 | Móc định vị cáp ngầm bằng gang | Cái | 277 | | | | 0 | | |
| 4.16 | Móc định vị cáp ngầm bằng sứ | Cái | 136 | | | | 0 | | |

| Stt | Loại vật tư thiết bị | Đvt | Số lượng | Đặc tính, qui cách kỹ thuật | Mã hiệu/Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp | Nước sản xuất | Số lượng mẫu thử nghiệm | Tiêu chí thử nghiệm | Ghi chú |
|----------|--|-----|----------|-----------------------------|------------------------------------|---------------|-------------------------|---------------------|---------|
| 5 | Vật liệu phần không chuyên điện - Phần móng tủ hạ thế | | | | | | | | |
| 5.1 | Lưới cắt D350 | Cái | 1,35 | | | | 0 | | |
| 5.2 | Nước | Lít | 63,013 | | | | 0 | | |
| 5.3 | Xi măng PCB40 | Kg | 98,933 | | | | 0 | | |
| 5.4 | Cát bê tông | M3 | 0,183 | | | | 0 | | |
| 5.5 | Đá 4x6 | M3 | 0,301 | | | | 0 | | |
| 5.6 | Đinh | Kg | 0,02 | | | | 0 | | |
| 5.7 | Gỗ ván | M3 | 2,636 | | | | 0 | | |
| 5.8 | Thép hình | Kg | 23,55 | | | | 0 | | |
| 5.9 | Thép tròn D<=10mm | Kg | 52,68 | | | | 0 | | |
| 5.10 | Dây thép | Kg | 1,22 | | | | 0 | | |
| 5.11 | Bu lông M12-200 (mạ kẽm nhúng nóng) | Bộ | 12 | | | | 0 | | |
| 5.12 | Đá chẻ tự nhiên | M2 | 1,636 | | | | 0 | | |
| 5.13 | Keo dán đá | Kg | 7,614 | | | | 0 | | |
| 5.14 | Silicon chít mạch | Kg | 0,535 | | | | 0 | | |

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- Các vật tư thiết bị (VTTB) có đánh dấu (*) ở cột Ghi chú: yêu cầu nhà thầu phải chào thầu chi tiết quy cách kỹ thuật theo quy cách kỹ thuật đính kèm tại Chương V của E-HSMT. Các VTTB còn lại nhà thầu phát biểu Đặc tính, qui cách kỹ thuật; Mã hiệu/Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp; Nước sản xuất.

- Bảng chào chi tiết quy cách kỹ thuật đối với các vật tư thiết bị chính theo Mẫu quy định tại Bảng quy cách kỹ thuật đính kèm tại Chương V của E-HSMT.

- Cung cấp hoặc cam kết (trường hợp E-HSĐT vượt quá dung lượng cho phép trên hệ thống) cung cấp đầy đủ Biên bản thử nghiệm, CO, CQ, Catalog, các tài liệu kỹ thuật liên quan,... của vật tư, thiết bị chào thầu trong trường hợp được chọn trúng thầu.

- Mọi thay đổi nguồn gốc, xuất xứ VTTB B cấp trong trường hợp khách quan, bất khả kháng, nhà thầu phải trình chủ đầu tư xem xét và chấp thuận bằng văn bản trước khi đưa vào công trình. Trong đó, phải nêu rõ nguyên nhân thay thế, cụ thể VTTB thay thế và đính kèm đầy đủ tài liệu liên quan, đồng thời nhà thầu phải xác nhận VTTB thay thế có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn VTTB đề xuất ban đầu theo hợp đồng. VTTB đề xuất thay thế phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu E-HSMT, đáp ứng quy cách kỹ thuật theo thiết kế được duyệt, có đầy đủ tài liệu kỹ thuật, biên bản thử nghiệm điển hình,... kèm theo.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt.

a) Yêu cầu về cung ứng, chuyên chở, bảo quản vật tư thiết bị:

- Bên giao thầu sẽ cung cấp vật tư, thiết bị cho Nhà thầu tại kho của Công ty Điện lực Tân Thuận. Địa điểm giao vật tư, thiết bị có thể thay đổi, nhưng không làm tăng cự ly vận chuyển so với cự ly từ địa điểm nói trên đến hiện trường thi công. Việc giao nhận vật tư, thiết bị ngoài phiếu xuất kho còn phải lập Biên bản xác nhận qui cách, chủng loại để làm cơ sở kiểm tra, theo dõi về sau.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm bảo quản vật tư, thiết bị do Bên giao thầu cấp ngay sau khi nhận hàng từ kho của Bên giao thầu và chịu trách nhiệm vận chuyển các vật tư, thiết bị này tới kho công trường của Nhà thầu.

+ Nhà thầu phải chuẩn bị kho công trường đảm bảo yêu cầu tồn trữ, bảo quản vật tư, thiết bị một cách an toàn.

+ Vật tư, thiết bị được tồn trữ, bảo quản theo đúng hướng dẫn được qui định bởi nhà chế tạo và theo yêu cầu của Bên giao thầu.

- Tất cả vật tư, thiết bị do Bên giao thầu cấp nếu có dư, thừa, và vật tư, thiết bị cũ thu hồi từ lưới điện thuộc trách nhiệm của Nhà thầu phải bảo quản, vận chuyển và trả về kho của Bên giao thầu, hoặc tại một địa điểm khác có cự ly tương đương do Bên giao thầu chỉ định.

- Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm với bất cứ sự mất mát, hư hỏng hay thiệt hại cho vật tư, thiết bị do Nhà thầu gây nên. Trong trường hợp này, Nhà thầu phải chịu bồi thường bằng hiện vật theo đúng chủng loại, mẫu mã, qui cách hoặc bị trừ bằng tiền theo quy định của Bên giao thầu.

b) Yêu cầu về trình tự thi công lắp đặt

- Nhà thầu phân chia khối lượng công việc theo mỗi ngày công tác và nhân lực, thiết bị dự kiến huy động trong mỗi ngày công tác.

- Công tác lắp đặt thiết bị do Nhà thầu thực hiện phải theo đúng tài liệu hướng dẫn lắp đặt của Nhà chế tạo và các quy trình, quy phạm hiện hành. Mọi hư hỏng thiết bị do việc lắp đặt Nhà thầu phải bồi thường và chịu phạt chậm tiến độ theo hợp đồng.

- Nhà thầu cần phải đưa kế hoạch, trình tự thi công sao cho đảm bảo được chất lượng công trình.

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn.

- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu kiểm tra vận hành thử nghiệm các hệ thống kỹ thuật theo tiêu chuẩn và quy định về quản lý chất lượng xây dựng công trình **hiện hành**.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ.

- Nhà thầu phải đảm bảo thực thi tất cả các biện pháp phòng chống cháy nổ theo đúng qui định hiện hành trong phạm vi công trường, xung quanh công trường xây dựng.

- Phải có nội quy, quy chế trên công trường về phòng chống cháy nổ. Phải tổ chức cho cán bộ công nhân viên trên công trường học tập nghiêm túc và đầy đủ nội quy, quy chế về phòng chống cháy nổ đã đề ra.

- Tùy theo điều kiện cụ thể nhà thầu bố trí đầy đủ các dụng cụ phòng cháy chữa cháy tại hiện trường theo đúng quy định.

- Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm và lập báo cáo định kỳ về công tác PCCN trong suốt quá trình thi công theo đúng các quy định hiện hành.

- Tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ, phương tiện tại chỗ để ứng phó kịp thời với các tình huống cấp bách trên công trường.

- Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về các vụ cháy, nổ xảy ra do lỗi của Nhà thầu.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường.

- Xe chở đất đá, vật thải phải được che chắn đúng quy định.

- Đất đá, vật thải đổ ra phải đê, đở đúng nơi quy định.

- Trong quá trình giải tỏa chướng ngại vật tại công trường, san dọn mặt bằng thi công hoặc khai quang mé nhánh cây xanh (nếu có):

- Nhà thầu phải lập phương án trong đó nêu rõ biện pháp tổ chức, tiến độ thực hiện các công việc trên (nếu có) để Bên giao thầu xem xét, giải quyết.

- Nhà thầu không được thực hiện các công việc trên nếu không được sự cho phép của Bên giao thầu hoặc của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

- Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn và thu dọn hiện trường; nước thải, chất thải rắn và các loại chất thải khác phải được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường. Đối với những công trình xây dựng trong khu vực đô thị, phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến đúng nơi quy định;

- Nhà thầu thi công xây dựng phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định

về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền tạm ngừng thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường;

- Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

- Cam kết việc bồi thường thiệt hại do những vi phạm về vệ sinh môi trường do mình gây ra trong quá trình thi công xây dựng và vận chuyển vật liệu xây dựng;

- Cam kết việc tuân thủ theo các quy định khác của pháp luật về bảo vệ môi trường và tuân thủ theo bảng đăng ký cam kết môi trường của Chủ Đầu tư với chính quyền địa phương nơi thi công công trình;

Lưu ý: Các công việc trên nếu chưa được đề cập trong khối lượng mời thầu thì sẽ do Nhà thầu thực hiện với toàn bộ chi phí đã bao gồm trong giá dự thầu. Sau khi thi công xong, nhà thầu có trách nhiệm thu dọn và làm sạch hoàn trả mặt bằng thi công. Tất cả các máy móc thiết bị và các nguyên vật liệu phục vụ trong quá trình thi công phải được chuyển ra khỏi khu vực thi công.

8. Yêu cầu về an toàn lao động.

Nhà thầu phải bố trí bảo đảm an toàn mọi dịch vụ công cộng và cá nhân tại các vùng lân cận của công trình trong suốt quá trình thi công. Nhà thầu cũng phải tự sửa chữa mọi hư hỏng do phía Nhà thầu gây ra hoặc phải chịu mọi phí tổn cho các vấn đề có liên quan.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị là yêu cầu hàng đầu của Chủ đầu tư đối với Nhà thầu.

- Nhà thầu phải chỉ định ít nhất một kỹ sư an toàn cho công trình và bố trí đầy đủ giám sát an toàn cho từng nhóm công tác tại hiện trường.

- Kỹ sư an toàn và người giám sát an toàn phải thông thạo các quy định về điện, các quy trình kỹ thuật an toàn cũng như các phương tiện khác để tránh rủi ro tại hiện trường công tác.

- Tất cả các công nhân thực hiện các công việc trong hợp đồng đều phải được huấn luyện, hướng dẫn đầy đủ các quy trình, quy định về kỹ thuật điện, kỹ thuật an toàn điện ... và được kiểm tra xác nhận đảm bảo tiêu chuẩn về an toàn của các cấp có thẩm quyền theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng quan, trong quá trình thực hiện hợp đồng, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm:

+ Tổ chức thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn trong quá trình thi công để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho con người và thiết bị. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn tuyệt đối trong quá trình thi công công trình cũng như vận chuyển vật liệu, kể từ khi khởi công cho đến khi nghiệm thu hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng. Nhà thầu phải tuyệt đối tuân thủ các quy định hiện hành về đảm bảo an toàn lao động. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành của Nhà nước

- + Sử dụng đúng biện pháp thi công theo yêu cầu kỹ thuật của mỗi loại hình công việc trong công trình.
- + Nghiêm chỉnh sửa chữa, hoàn chỉnh các sai sót, tồn tại do cán bộ giám sát công trình của Chủ đầu tư phát hiện.
- + Người đại diện theo pháp luật của Nhà thầu phải trực tiếp kiểm tra khối lượng và chất lượng toàn bộ công việc mà nhóm công tác đã thực hiện để có biện pháp xử lý, hoàn chỉnh ngay trong ngày công tác.
- + Nhà thầu phải thực hiện mọi biện pháp để bảo đảm ATLĐ trong quá trình thi công trên phạm vi nhà thầu hoạt động bằng nguồn kinh phí của mình. Đồng thời phải chịu mọi phí tổn và trách nhiệm pháp lý trước Chủ đầu tư, chủ đầu tư, pháp luật về việc tai nạn xảy ra. Công nhân làm việc trên công trường phải được trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị bảo hộ lao động, phải được đào tạo và có chứng chỉ về an toàn lao động.
- + Thi công chú ý đảm bảo an toàn cho các công trình liên quan, phụ cận. Trên phạm vi nhà thầu hoạt động, nhà thầu phải thực hiện hoặc thuê đơn vị có chức năng thực hiện phương án bảo đảm giao thông và an toàn giao thông bằng nguồn kinh phí của mình, không để xảy ra tình trạng ách tắc giao thông hoặc mất an toàn giao thông. Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn và trách nhiệm pháp luật trước Chủ đầu tư, chủ đầu tư, pháp luật về việc xảy ra ách tắc hoặc tai nạn giao thông.
- + Nhà thầu không được có sai phạm về các vấn đề nêu trên dẫn đến các khiếu nại, kiện tụng từ phía người bị hại. Nếu để xảy ra tình trạng đó thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm đền bù về khoản thiệt hại đó. Nếu nhà thầu không giải quyết thỏa đáng thì Chủ đầu tư được quyền trích một phần trong khoản tiền trả cho nhà thầu để đền bù thay cho nhà thầu.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công

- Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực, thiết bị để phục vụ thi công cho gói thầu. Nhà thầu thi công phải vạch kế hoạch thực hiện từng công việc, xác định rõ khối lượng dự kiến thực hiện, số lượng, chất lượng máy móc thiết bị thi công và công tác thí nghiệm để điều động nhân lực và máy thiết bị phục vụ thi công cho phù hợp.

Kế hoạch đó phải được giao cho đội trưởng (hay tổ, nhóm) thi công và đưa vào sổ nhật ký thi công xây dựng công trình, đồng thời giao cho tư vấn giám sát một bản. Khi kết thúc thời gian đó phải đưa số liệu và kết quả thực hiện vào sổ nhật ký để theo dõi.

Các vị trí chức năng của cán bộ (Chỉ huy trưởng thi công, Phụ trách kỹ thuật, Cán bộ KCS, Kỹ thuật thi công trực tiếp...) bắt buộc phải có người thay thế khi đi vắng.

Nhân lực thi công phải đầy đủ, có trình độ nghề nghiệp phù hợp với tính chất gói thầu.

Khả năng huy động của máy móc thiết bị: Nhà thầu tự có hoặc đi thuê thì phải có phương án kèm theo.

- Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công công trình phải được Nhà thầu chứng minh tính khả thi thông qua: Hợp đồng lao động đối với một số cán bộ chủ chốt trong ban chỉ huy điều hành thi công tại công trường; Hợp đồng mua bán hoặc thuê mượn đối với một số thiết bị thi công chủ yếu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; Hợp đồng nguyên tắc trong việc cung ứng một số vật tư chủ yếu thi công công trình...

10. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu

- Lập hệ thống quản lý giám sát chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình xây dựng, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận thi công xây dựng công trình trong việc quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế;

- Lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định;

- Kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh môi trường bên trong và bên ngoài công trường;

- Nghiệm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng và công trình xây dựng hoàn thành;

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư;

- Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu theo quy định và lập phiếu yêu cầu chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu.

- Có biện pháp đảm bảo chất lượng thi công công trình, phải có bộ phận chuyên trách công tác quản lý chất lượng công trình của mình có đủ điều kiện và trình độ chuyên môn bảo đảm hoạt động có hiệu quả thiết thực. Nếu nhà thầu thuê đơn vị khác làm công tác thí nghiệm kiểm tra thì phải coi đơn vị đó như một nhà thầu phụ và phải làm các thủ tục như một nhà thầu phụ.

- Nhà thầu phải trang bị đầy đủ thiết bị dụng cụ thí nghiệm kiểm tra chất lượng thi công. Nếu không có đầy đủ máy móc thiết bị thi công và thí nghiệm có chất lượng thì không được thi công. Nếu thuê loại dụng cụ thiết bị nào ở đâu thì phải ghi rõ trong E-HSDT ở bảng kê khai máy móc thiết bị, đồng thời đóng kèm E-HSDT bản cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc của đơn vị cho thuê thiết bị, máy móc để đảm bảo tính khả thi khi cần huy động.

- KCS của nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, thường xuyên, đúng đắn và trung thực công tác thí nghiệm kiểm tra chất lượng vật liệu, chất lượng bán thành phẩm, chất lượng thi công công trình của nhà thầu theo đúng quy trình thi công và nghiệm thu đã quy định. Mọi thí nghiệm và kiểm tra nghiệm thu phải lập biên bản đầy đủ, chính xác.

- Nếu KCS hoặc TVGS phát hiện hoặc bất cứ trường hợp nào khác phát hiện chất lượng vật liệu hoặc thi công không đảm bảo yêu cầu thì nhà thầu phải có biện pháp sửa chữa triệt để và kịp thời thông nhất với TVGS giải quyết, lập biên bản đầy đủ về biện pháp sửa chữa, về chất lượng và khối lượng công việc đã làm.

- Nếu xảy ra sự cố chất lượng (sụp đổ, lún võng, nghiêng lệch, nứt vỡ, hay biến dạng lớn) thì nhà thầu không được tùy tiện xoá bỏ hiện trạng mà phải kịp thời báo cho Tư vấn giám sát cùng phối hợp giải quyết, phải lập biên bản và đưa vào hồ sơ hoàn công.

- Nhà thầu phải chỉ định ít nhất 2 cán bộ quản lý và phụ trách kỹ thuật, có trách nhiệm và có đủ kinh nghiệm làm việc liên tục tại hiện trường để giải quyết các vấn đề liên quan đến chất lượng và tay nghề.

- Nhà thầu phải đảm bảo rằng Bên giao thầu có thể liên hệ bằng điện thoại bất cứ lúc nào trong thời gian thực hiện hợp đồng, bao gồm cả ban đêm và ngày nghỉ, để giải quyết các trường hợp khẩn cấp và các phản nản phát sinh trong công việc.

- Trong một số trường hợp đặc biệt, nếu giữa cán bộ giám sát công trình của Bên giao thầu và Nhà thầu có các ý kiến khác nhau, không thống nhất biện pháp giải quyết thì cán bộ giám sát công trình và Nhà thầu phải báo cáo ngay cho Bên giao thầu. Trong trường hợp này Bên giao thầu sẽ cử đại diện đến ngay hiện trường để xem xét và giải quyết.

11. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu.

a) Kho bãi, lán trại phục vụ thi công của đơn vị trúng thầu:

- Trong trường hợp trúng thầu, Nhà thầu sẽ tự sắp xếp chỗ làm việc, chỗ ăn ở và kho bãi tạm cho đơn vị mình. Tất cả nhà cửa, lán trại và kho bãi tạm do Nhà thầu dựng lên để phục vụ cho việc thi công xây dựng công trình phải tuân theo các qui định của địa phương về xây dựng, vệ sinh và các yêu cầu khác. Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm với địa phương về các yêu cầu trên. Tất cả các lán trại của Nhà thầu sẽ được dọn đi khi không còn cần thiết và chỗ đó phải được dọn dẹp sạch sẽ, gọn gàng.

- Nhà thầu có trách nhiệm xây dựng và bảo dưỡng các đường giao thông tạm cho xe máy ra vào, hè rãnh, cua đường và các việc tương tự phục vụ cho công tác thi công. Sau khi kết thúc thi công cần phải hoàn trả lại hiện trạng đảm bảo như trước lúc thi công.

- Nhà thầu phải có biện pháp tổ chức thi công thích hợp để hạn chế tối đa ảnh hưởng đến giao thông và sinh hoạt của người dân và đảm bảo không làm hư hỏng các công trình lân cận. Nhà thầu chịu trách nhiệm bồi thường, sửa chữa tất cả các hư hỏng do nhà thầu gây ra và thanh toán các chi phí có liên quan. Việc sử dụng các đường giao thông công cộng phục vụ cho công tác thi công bảo đảm sạch sẽ không dính các vật liệu thải trong quá trình vận chuyển vật liệu và quá trình thi công.

b) Thời gian hoàn thành và nghiệm thu bàn giao”

- Thời hạn khởi công: Theo lệnh khởi công công trình của bên giao thầu.

- Thời hạn hoàn thành: căn cứ thời hạn được chấp nhận trúng thầu

- Nhà thầu phải tự tổ chức nghiệm thu các công việc xây dựng, đặc biệt các công việc, bộ phận bị che khuất; bộ phận công trình; các hạng mục công trình và công trình, trước khi yêu cầu Bên giao thầu nghiệm thu. Đối với những công việc xây dựng đã được nghiệm thu nhưng chưa thi công ngay thì trước khi thi công xây dựng phải nghiệm thu lại. Đối với công việc, giai đoạn thi công xây dựng sau khi nghiệm thu được chuyển nhà thầu khác thực hiện tiếp thì phải được nhà thầu đó xác nhận, nghiệm thu.

- Bên giao thầu có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng kịp thời sau khi có phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà thầu và có đầy đủ các tài liệu làm cơ sở phục vụ cho việc nghiệm thu đúng theo qui định hiện hành của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Nghiệm thu công trình xây dựng được phân thành:

- + Nghiệm thu từng công việc xây dựng trong quá trình thi công xây dựng;
- + Nghiệm thu bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng;
- + Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng để đưa vào sử dụng.

- Các hạng mục công trình xây dựng hoàn thành và công trình xây dựng hoàn thành chỉ được phép đưa vào sử dụng sau khi được Bên giao thầu nghiệm thu và cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành nghiệm thu (nếu có) theo qui định.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm lập bản vẽ hoàn công bộ phận công trình xây dựng và công trình xây dựng. Trong bản vẽ hoàn công phải ghi rõ họ tên, chữ ký của người lập bản vẽ hoàn công. Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thi công xây dựng phải ký tên và đóng dấu. Bản vẽ hoàn công là cơ sở để thực hiện bảo hành và bảo trì.

- Bản vẽ hoàn công được người giám sát thi công xây dựng của Bên giao thầu ký tên xác nhận.

- Nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực và chuẩn xác của bộ hồ sơ hoàn công.

- Tất cả các thời hạn nêu trên bao gồm cả ngày chủ nhật và ngày lễ.

c) Bảo hành xây lắp công trình:

- Thời gian bảo hành: Tối thiểu **36 tháng** kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao.

- Phương thức bảo hành: Khi có yêu cầu về bảo hành, Nhà thầu phải cử chuyên gia trực tiếp thực hiện hoàn thành bảo hành không chậm quá **04 giờ** kể từ khi được yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu hết thời gian này mà Nhà thầu chưa bảo hành được các sai sót thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện. Toàn bộ kinh phí thuê này do nhà thầu chi trả.

d) Thay đổi thiết kế và xử lý các trường hợp phát sinh:

- Trong quá trình thi công, nếu Nhà thầu phát hiện có trở ngại về mặt kỹ thuật, có sai sót trong thiết kế hoặc có yêu cầu thay đổi thiết kế cho phù hợp với hiện trường, Nhà thầu phải thông báo ngay cho Bên giao thầu để phối hợp với các thành viên tư vấn liên quan cùng thống nhất biện pháp giải quyết. Mọi trường hợp đều phải lập biên bản đề nghị sửa đổi, bổ sung thiết kế và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt thay đổi thiết kế, nếu có phát sinh khối lượng, Nhà thầu phối hợp với đơn vị thiết kế lập dự toán bổ sung. Dự toán bổ sung được lập căn cứ vào các đơn giá trúng thầu và các đơn giá khác tại thời điểm thi công được Bên giao thầu chấp thuận.

Nhà thầu phải tuân thủ tuyệt đối thiết kế trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công. Mọi trường hợp phát sinh, thay đổi, bổ sung so với thiết kế phải được sự chấp thuận của Bên giao thầu và đơn vị thiết kế trước khi thi công.

Thời gian lập, phê duyệt thiết kế và dự toán hiệu chỉnh, bổ sung không tính vào thời gian thi công công trình của Nhà thầu

IV. Các bản vẽ

Các bản vẽ của BCKTKT đã phê duyệt được Chủ đầu tư Scan kèm theo E-HSMT.